

Bản án số: **123/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 30/11/2020
Về việc: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức.

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông P.V.P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp NT, xã NQ, huyện HD, tỉnh BL. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Bà C.T.N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp VT, xã VT, huyện TS, tỉnh AG. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông P.V.P trình bày như sau:** Ông và bà C.T.N do tự tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 08/2017 cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp nên thường hay cự cãi và cuộc sống không còn hạnh phúc. Mặc dù, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần, cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để nuôi dạy con cái nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên ông yêu cầu được ly hôn bà C.T.N.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên P.T.A.T, sinh ngày 13/9/1998 và P.T.N.H, sinh ngày 02/3/2002. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên ông P không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, ông P có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Theo biên bản hòa giải, tờ tự khai ngày 16/11/2020 bị đơn bà C.T.N trình bày như sau:

Bà thống nhất theo lời trình bày của ông P. Bà và ông P chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 8/2017 tới nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà cũng đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông P.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên P.T.A.T, sinh ngày 13/9/1998 và P.T.N.H, sinh ngày 02/3/2002. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà bận công việc nên không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình hòa giải, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ông P.V.P (là nguyên đơn trong vụ án) và bà C.T.N (là bị đơn trong vụ án) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P và bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông P và bà N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1997 nhưng đến nay vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay do mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà N, đồng thời phía bà Nguyệt cũng chấp nhận ly hôn. Do hôn nhân giữa ông P và bà N vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân mà căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông P và bà N.

[2.2] Về con chung:

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên P.T.A.T, sinh ngày 13/9/1998 và P.T.N.H, sinh ngày 02/3/2002. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà N thống nhất tự thỏa thuận nên HĐXX không xem xét.

[3] Ông P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông P.V.P và bà C.T.N.

* Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà N thống nhất tự thỏa thuận nên HĐXX không xem xét.

* Về án phí sơ thẩm: Ông P.V.P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng

(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003993 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà C.T.N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông P và bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND h.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn.
- UBND xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa